

# Trận Xuân Lộc Mùa Xuân Cuối

Nguyễn Tiến Hưng

**Lời Giới Thiệu:** Để đánh dấu "30 năm nhìn lại" sau biến cố 1975, Giai phẩm Việt Báo Xuân Ất Dậu năm 2005 đã giới thiệu cuốn "Khi Đồng Minh Tháo Chạy" của Giáo sư Nguyễn Tiến Hưng. Sau đó, cuốn sách đã gây tiếng vang trong người Việt khắp nơi vì nêu ra nhiều vấn đề ít được dư luận biết tới... Năm nay, tác giả sẽ lại cung cấp cho chúng ta một cuốn sách mới, có nội dung tập trung vào Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và những quan hệ với Hoa Kỳ.

Là Giáo sư Kinh tế tại Đại học Howard của miền Đông Hoa Kỳ, tác giả Nguyễn Tiến Hưng đã là Tổng trưởng Kế hoạch của Việt Nam Cộng Hoà trước 1975. Sau khi tỵ nạn tại Mỹ, ông duy trì liên lạc với Tổng thống Thiệu và vị Đại sứ sau cùng của Hoa Kỳ tại Saigon là Graham Martin. Quan trọng hơn thế, ông tiếp tục nghiên cứu và sưu tập thêm nhiều tài liệu liên quan tới số phận Việt Nam Cộng Hoà trong mối quan hệ với Hoa Kỳ, đã viết cuốn "The Palace File", được Cung Thúc Tiến phiên dịch sang Việt ngữ là cuốn "Hồ sơ mật Dinh Độc lập", rồi cuốn "Khi Đồng Minh Tháo Chạy".

Năm nay, ông sẽ cho ra mắt cuốn "Tâm Tư Tổng thống Thiệu", dày hơn 700 trang với rất nhiều tài liệu mới được Thư khố Hoa Kỳ giải mật sau này. Riêng tựa đề cuốn sách cũng đã khiến tác giả đắn đo vì Nguyễn Tiến Hưng vừa muốn trình bày những dữ kiện lịch sử về miền Nam, về Tổng thống Thiệu và về chính sách Hoa Kỳ với Việt Nam, nhưng cũng đề cập tới tâm lý và con người của ông Thiệu, một nhân vật ông có nhiều chia sẻ rất riêng tư trước khi ông Thiệu tạ thế vào năm 2001.

Bộ cục cuốn sách gồm bốn phần và một lời kết về thân phận Việt Nam.

Trong phần một, tác giả trình bày một số diễn tiến dẫn tới việc Tổng thống Thiệu phải từ chức và rời Việt Nam. Độc giả có dịp tìm hiểu những vấn đề trong các quyết định rút quân, nào Đà Nẵng, Huế, Pleiku, hay những hy vọng le lói sau trận Xuân Lộc, rồi những vận động bên trong để có cầm cự cho tới khi miền Nam thực tế bị bức tử. Rồi bị giao nộp gần như nguyên vẹn cho Cộng sản Bắc Việt.

Phần hai mới truy nguyên lên chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam từ thời các Tổng thống Lyndon Johnson đến Richard Nixon. Lòng bên trong là những tính toán của Hoa Kỳ với Trung Quốc. Con đường đối thoại giữa Hoa Thịnh Đốn và Bắc Kinh thực ra mở đầu tại Việt Nam và Hoa Kỳ đóng cửa Sài Gòn để mở cửa vào Bắc Kinh! Kết luận là bốn năm hoà đàm để đưa tới Hiệp định Paris năm 1973 chỉ là hư vô - vô ích!

Trong phần ba, tác giả Nguyễn Tiến Hưng tập trung vào con người Nguyễn Văn Thiệu, một nhân vật đa nghi và những nguyên nhân sâu xa của sự đa nghi, đặc biệt với Hoa Kỳ! Ông Thiệu đã dự tính rồi lại bỏ ý định viết hồi ký. Ông không quan tâm đến dư luận Mỹ, cũng chẳng muốn phân bua giải thích với người Mỹ về những lập luận hàm ý đổ lỗi cho Việt Nam Cộng Hoà và bản thân mình. Nhưng ông chú ý đến dư luận của người Việt Nam, nhất là của các chiến binh trong quân đội, và muốn giải bày cảm nghĩ của mình với họ. Có lẽ đây là lần đầu mà một cách gián tiếp độc giả có thể nhìn ra tâm tư của ông Thiệu.

Phần thứ tư có thể khiến ta ngậm ngùi vì đề cập tới những thành tựu của Việt Nam Cộng Hoà và những cơ hội bỏ lỡ cho một nước Việt Nam phú cường và tiến bộ. Có lẽ đây là một niềm an ủi muộn màng: ông Thiệu không toại nguyện, phải sống lưu vong tại Anh rồi tại Mỹ. Ông lâm bệnh tại Hawaii ngay khi Mỹ bị vụ khủng bố 9-11. Sau khi phi trường Boston được giải tỏa sau vụ khủng bố thì ông mới được trở về nhà. Và sau đó tạ thế....

*Tổng kết lại về con người Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cùng số phận của miền Nam, tác giả Nguyễn Tiến Hưng đưa ta về hiện tại, về đối sách của Hoa Kỳ tại Iraq hay Aghanistan...*

*Từ nhiều năm nay, Giáo sư Nguyễn Tiến Hưng đã nói chuyện rất lâu với Việt Báo về cuốn sách. Đây là một tài liệu hấp dẫn và hữu ích, cho chúng ta hiểu thêm về Hoa Kỳ và có một cách đánh giá trung thực về ông Nguyễn Văn Thiệu, một người mà thảm kịch cũng phần nào là số phận bị thảm của miền Nam.*

*Với lời cảm tạ tác giả Nguyễn Tiến Hưng, Việt Báo xin trân trọng giới thiệu chương tám của cuốn sách, về trận đánh cuối cùng của cuộc chiến, vào một mùa Xuân cuối cùng của Việt Nam Cộng Hoà. Trận Xuân Lộc. Trận đánh không chỉ là một trang sử oai hùng của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà trước khi bị bức tử, mà còn là một biến cố có ý nghĩa. Nếu không có trận Xuân Lộc, Bắc Việt Cộng Sản có thể đã vào Sài Gòn sớm hơn 10 ngày, nghĩa là không có làn sóng di tản vào những ngày giờ cuối để mở đầu cho sự hình thành của cộng đồng người Việt tại Mỹ.*

*Dù có muộn màng, trang báo này xin dâng lời tri ân đến các chiến binh đã hy sinh trong trận Xuân Lộc.*



Binh sĩ Sư Đoàn 18 diệt tăng T-54 của quân CSBV tại chiến trường Xuân Lộc

## **Xuân Lộc: Niềm Hy Vọng Thoáng Qua**

Nhiều người cho rằng Pháp đã thất trận tại Paris trước Điện Biên Phủ (ngày 7 tháng 5, 1954).

Hai mươi một năm sau, lịch sử lại tái diễn: Mỹ đã thất bại ở Washington trước Sài Gòn, Đại sứ Martin tâm sự với chúng tôi vào năm 1986. Ông đã nhắc lại điều ông quả quyết với Quốc hội Hoa Kỳ mười năm trước đó: "Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu hết sức dũng cảm ở Xuân Lộc, nhưng trận chiến ở trên Đồi Jenkins đã thất bại rồi." Đồi Jenkins hay 'Jenkins Hill' là nơi được chọn để xây cất tòa nhà Quốc hội lấy tên là 'US Capitol' (nên cũng gọi là 'Capitol Hill'). Ông Martin thêm rằng khi ông nói như vậy thì cũng chẳng có ông nghị nào cãi lại được.

Vào những ngày giờ cuối cùng, nghị sĩ dân biểu Mỹ chỉ viện dẫn thảm bại Pleiku để cho rằng có viện trợ thêm cũng vô ích. Ông Martin điều trần: "Sự triệt thoái khỏi Quân đoàn I và II chỉ là một cuộc rút lui thất bại vì đã thi hành bết bát; thực ra đây chỉ là một cuộc rút lui bắt buộc phải làm vì lý do thiếu phương tiện chiến đấu (vì chính Quốc hội đã cắt viện trợ), nhưng nó lại bị coi là vì ý chí chiến đấu của quân đội Miền Nam đã sụp đổ trước cuộc tấn công của quân đội Bắc Việt." Ngược lại, ông cho rằng vào thời điểm ấy, tình hình chính trị ở Miền Nam vẫn còn ổn định và quân đội VNCH vẫn còn chiến đấu anh dũng: hãy nhìn vào trận chiến ở Xuân Lộc.

Về Xuân Lộc thì nhiều tác giả đã viết chi tiết, nhưng ngày nay nhìn lại lịch sử 35 năm trước và trên căn bản những tài liệu mới có được thì chúng tôi thấy nhiều sự kiện, biến cố nó nối kết với nhau, đặc biệt là về ý nghĩa sâu xa của Xuân Lộc, Long An và Vũng Tàu.



Photo © Dirck Halstead

Chiến trường Xuân Lộc đầy khói lửa...



Cộng sản tấn công vào thành phố lúc 9 giờ sáng ngày 9 tháng 4 nhưng bị chặn lại bởi Trung đoàn 43, TĐ82ĐQ và ĐPQ/NQ Tiểu khu Long Khánh

### **Không mất ý chí chiến đấu**

Ngày 9 tháng 4 quân đội Bắc Việt tấn công Xuân Lộc, thủ phủ của tỉnh Long Khánh khoảng 60 cây số về phía Đông Bắc Sài Gòn trên quốc lộ 1. Tỉnh này có dân số chừng 100 ngàn người và nổi tiếng về các đồn điền cao su. Ba sư đoàn chủ lực BV tập trung đánh vào Xuân Lộc với hàng ngàn quả trọng pháo, một đợt pháo kích dữ dội nhất trong suốt cuộc chiến. Đợt đầu tấn công, thành phố bị phá hủy nặng nề, nhưng Sư đoàn 18 Bộ Binh của QLVNCH quyết tâm cố thủ, đợt Lữ đoàn 1 Nhảy Dù tới giải vây. Lữ đoàn này được tiếp viện từ Sài Gòn tới phía



Bắc Quốc lộ 1 để mở đường vào Xuân Lộc. Bắc Việt đã tung vào trận này ba trong số chín sư đoàn đang tiến về Sài Gòn. Muốn vào được thủ đô miền Nam thì phải đi qua điểm chốt ấy.

Sau một tuần, dù chiến đấu thật dũng cảm, nhưng vì quân đội Bắc Việt quá đông áp đảo, Sư đoàn 18 phải rút lui, nhưng tình hình sôi động đã lắng xuống, tương đối ổn định, Xuân Lộc là trận đánh lớn cuối cùng của chiến tranh Việt Nam.

Ngay lúc trận đánh còn đang tiếp diễn, Đại sứ Martin đã gửi một công điện về cho Cố vấn An Ninh Tổng thống Ford để nói lên ý nghĩ của ông là có thể Tòa Bạch Ốc không biết rõ tình hình quân sự ở Miền Nam là vì Bộ Quốc Phòng vì một lý do nào đó không chịu báo cáo cho rõ ràng. Theo ông thì thực ra Xuân Lộc đang chứng minh rõ một điều:

*Ngày 13 tháng 4*

*Gửi Tướng Brent Scowcroft*

*(Cố Vấn An Ninh Tổng Thống, Tòa Bạch Ốc)*

*"Một số những người bạn của chúng ta ở Ngũ Giác Đài đôi khi đã bị ảnh hưởng bởi những tin tức từ báo chí hơn là sự thật, vì vậy họ đã không chuyển cho ông những báo cáo thường xuyên của chúng tôi về Xuân Lộc. Chúng tôi biết rằng một con chim sẽ chẳng làm nên mùa hè, nhưng dù rằng sau cùng họ sẽ thắng hay bị áp đảo, những chiến đấu hiện nay của quân đội VNCH đã làm vô giá trị luận điệu chống đối tại Quốc hội là quân đội VNCH đã "mất ý chí chiến đấu." Tôi hy vọng ông sẽ tìm cách phổ biến những tin tức xác thực này ra..."*

*Martin*

### **Chúng ta đang có một chiến thắng được thành hình**

Cùng ngày 13 tháng 4, ông Martin đánh thêm về Tòa Bạch Ốc một công điện nữa để chuyển một báo cáo của Tướng Smith vừa mới soạn cho Tướng Brown ở Ngũ Giác Đài. Tướng Homer Smith là Tùy viên Quốc phòng Hoa Kỳ tại Sài Gòn (thay Tướng John Murray); Tướng George S. Brown là Tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ. Trong báo cáo, Tướng Smith khen ngợi lòng dũng cảm và ý chí chiến đấu của quân lực VNCH trong một tình thế vô cùng bất lợi về hỏa lực cũng như quân số. Tướng Smith Báo cáo như sau:

*Ngày 13 tháng 4*

*Tướng Smith*

*Gửi Tướng Brown*

*Qua Đô đốc Gayler, Tư lệnh Thái Bình Dương*

*"Chúng ta đang có một chiến thắng được thành hình. Tại mặt trận Long Khánh, quân đội VNCH đã chứng tỏ rõ ràng sự cương quyết, ý chí và lòng can đảm để chiến đấu mặc dù cán cân lực lượng đã thiên hẳn về phía địch. Dù rằng trận chiến chỉ mới qua vòng một, chúng tôi có thể nói dứt khoát rằng quân đội VNCH đã thắng vòng một."*

*"Mặt trận này là để kiểm soát được QL-1 và QL-20, và thị trấn Xuân Lộc đã bắt đầu từ ngày 9 tháng tư với 3,000 quả trọng pháo, tên lửa và súng cối..."*

*"Sáng nay bắt đầu ngày thứ năm của trận chiến, lực lượng VNCH vẫn giữ được bản doanh..."*

Chín sư đoàn Bắc Việt đang tiến về Sài Gòn, nhưng có thể vì Xuân Lộc mà quân đội Bắc Việt đã tạm ngừng để phối trí lại? Khả năng này là cao vì nếu không có cái chốt ở Xuân Lộc thì theo tình báo của Hoa Kỳ: Sài Gòn đã bị tấn công sớm hơn như đề cập dưới đây.

## Niềm hy vọng thoáng qua

Tại Dinh Độc Lập, TT Thiệu theo dõi hai trận chiến Xuân Lộc và Long An với một niềm hy vọng. Hồi tưởng lại những công việc ông làm lúc ấy thì thấy phản ánh rõ ràng là ông chợt thấy chút ánh sáng cuối đường hầm. Ngày 9 tháng 4 đang khi trận Xuân Lộc bắt đầu thì Sư đoàn 5 BV từ Svay Rieng (Kampuchia) tiến đánh Long An. Địa Phương Quân Long An phản công dữ dội, được một số đơn vị của Sư đoàn 7 từ QĐ IV tiếp viện. Rồi số binh sĩ còn lại của Sư đoàn 22 sau khi đã chiến đấu với "quyết tâm, can trường, và được lãnh đạo tốt ở Bình Định," theo lời Đại tá LeGro viết cho Quân sử Hoa Kỳ, thì "dù bị thiếu thốn mọi thứ đã được điều động tới tiếp viện cho Long An."

Trong cuộc họp ngày 1 tháng 4 tại Dinh Độc Lập, Tổng thống Thiệu cũng nói (và chúng tôi ghi lại thật rõ ràng vào cuốn sổ): "Còn như ở Quy Nhơn: Sư đoàn 22 đánh tới chết (từ Phú Cát), dù Tư lệnh bị bệnh cũng cứ đánh." Vào chính lúc đó, ngày 10 tháng 4, Tổng thống Ford lại yêu cầu tăng quân viện phụ trợ cho VNCH (dù chỉ là yêu cầu chiếu lệ như đề cập dưới đây). Tổng thống Thiệu vừa thấy chiến thắng, vừa nghe chính Tổng thống Hoa Kỳ tỏ ra có thiện cảm với Miền Nam nên ông lên tinh thần đôi chút, hy vọng vẫn còn khả năng chiến đấu:

" Ngày 11 tháng 4, ông ghi vào một văn bản (theo tờ trình của đại sứ Martin) về những việc ông sắp làm, rồi đưa cho chúng tôi (vì còn giữ được nên chúng tôi in kèm theo):

- Diễn thuyết trên truyền hình và đài phát thanh nói về chiến thắng Xuân Lộc, Long An;
- Móc nối việc này vào lễ tấn phong chính phủ mới (chính phủ Nguyễn Bá Cẩn) vào sáng thứ 2, ngày 14 tháng 4; và
- Tổng thống đi thăm chiến thắng;
- Rồi ông ghi thêm "Tổng thống còn có thể làm gì nữa?"

" Ngày 14 tháng 4 (tức là chỉ còn hai tuần trước sụp đổ) trong nghi lễ tấn phong tân chính phủ Cẩn, dù có vẻ căng thẳng, vẻ mặt xanh xao vì những biến cố liên tục, nhưng ông vẫn còn nói tới quyết tâm chiến đấu, chưa tuyệt vọng;

"Ngay sau đó, như đã nhắc lại trong Chương 6, ông bảo chúng tôi ghé văn phòng ông và đưa cho xem công điện của Ngoại trưởng Bắc đánh từ Luân Đôn về báo cáo đã thành công về chuyến đi Saudi Arabia để vay tiền.

## Xuân Lộc trả lời bí ẩn 19/4?

Ngày 10 tháng 4 là ngày trận Xuân Lộc và Long An đang tiếp diễn, Tổng thống Ford ra Quốc hội yêu cầu tăng quân viện cho Miền Nam. Như vậy là đề thêm tiếp liệu cho quân đội VNCH? Không phải, đây chỉ là một nghĩa cử trông cho đẹp, bịt mắt thiên hạ mà thôi. Sau này, chính Phụ tá Tổng thống Brent Scowcroft đã tiết lộ với chúng tôi trong một cuộc phỏng vấn: **"Việc xin quân viện như vậy chỉ là một cách làm cho chúng tôi trông có vẻ thật lòng về những cố gắng ấy. Chúng tôi chỉ quan tâm đến cách rút đi và giải kết mà thôi."** (KĐMTC trang 290-293).

Thật hay không thật lòng là một bí ẩn lúc ấy, nhưng còn một sự việc khác bí ẩn hơn nhiều. Đó là khi Tổng thống Ford yêu cầu cấp thêm quân viện, ông lại ấn định một thời gian chỉ có 9 ngày để Quốc Hội hành động: hạn chót là ngày 19 tháng 4. Ngày đó Quốc hội phải cho biết là 'có hay không' chấp nhận đề nghị của ông.

Tổng thống Thiệu hết sức thắc mắc về hạn chót này. Ông hỏi tôi tại sao lại chọn ngày 19 tháng 4? Tôi trả lời thực sự tôi cũng không hiểu. Sau đó tôi gọi Đại sứ Martin hỏi, ông cũng chỉ nói lơ mơ là không có gì đặc biệt. Nhưng rồi tin đồn đi khắp nơi là 'nếu Quốc hội Mỹ không chấp thuận quân viện vào hạn chót thì toàn bộ người Mỹ sẽ di tản hết vào ngày 19 tháng 4.' Ông Martin phải cho ông Alan Carter (Giám đốc Thông Tin Hoa kỳ) lên tivi giải thích để mọi người an tâm. Carter giải thích: "Ngày 19 tháng 4 chỉ là một ngày đặt ra cho Quốc hội hành động, chẳng có gì quan trọng cả."

Nói thì nói vậy chứ chắc chắn là ngày này phải là ngày quan trọng, nó không chỉ là một ngày như mọi ngày. Tại sao chỉ hai ngày trước hạn chót 19/4 ông Kissinger đã đánh điện thúc giục ông Martin: "Quan điểm chung của các giới quân sự, Bộ Quốc Phòng, và CIA là phải rút ra cho lẹ và ngay bây giờ." (KĐMTC, trang 356).

Ngày nay, sau 35 năm, có thể là ta đã có được câu trả lời về bí ẩn 19 tháng 4: ngày đó chính là ngày mà theo như kế hoạch ban đầu của quân đội Bắc Việt là sẽ tấn công vào Sài Gòn. Trong một mật điện gửi về Tòa Bạch Ốc ngày 16 tháng 4, Đại sứ Martin viết là tình báo Hoa kỳ cho biết: sẽ có tổng tấn công vào ngày 18 hay 19 tháng 4. Nhưng ông cũng cho rằng không nên lo ngại vì trận Xuân Lộc và Long An đã làm thay đổi kế hoạch này rồi (ghi chữ đậm là do tác giả):

*Ngày 16 tháng 4, 1975  
Gửi Tướng Brent Scowcroft  
Tòa Bạch Ốc*

***"Ông sắp sửa nhận được tin tình báo là sẽ có tổng tấn công vào Sài Gòn ngày 18 hoặc 19... Tuy nhiên tôi tin rằng sự thành công của VNCH tại Xuân Lộc và Long An đã đánh lạc thời biểu này rồi (throw off balance the timetable). Và tôi cũng đã nói với Tướng (Nguyễn Khắc) Bình, Tư lệnh Cảnh sát và Tướng Minh, Tổng trấn Thủ đô phải coi tin này hết sức khẩn trương để chuẩn bị. Dù sao, tôi ước tính dù Cộng sản có tấn công thì cũng không tiến quá được Gia Định..."***

*Martin*

Nếu như vậy thì ảnh hưởng của Xuân Lộc, Long An thật sâu xa: nó đã giúp mua được thời gian cho mọi người. Độc giả cứ thử tưởng tượng nếu có cuộc tấn công Sài Gòn vào ngày 19 tháng 4 thì sao? Ngoài sự tàn phá khôn lường, chắc chắn là sẽ náo loạn và thực tế là ngoài một số các em bé mồ côi đã được chở đi trước đó, cuối cùng thì chẳng có ai di tản được. Lúc ấy thì cả Tổng thống Thiệu cũng còn đang tại chức.

Vì có thêm thời gian, nhiều việc được sắp xếp: từ việc Tổng thống Thiệu từ chức, tới những giải pháp chính trị, và việc ông Martin giúp di tản. Kiểm điểm về biến cố này thì lại thấy nó trùng hợp với một sự kiện nữa: cũng ngày 19 tháng 4, Ngoại trưởng Kissinger gửi một thông điệp của Tổng thống Ford cho Tổng Bí thư Brezhnev qua Đại sứ Nga Dobrynin đề nghị là "Chúng tôi cần có một cuộc đình chiến để di tản công dân Mỹ và những người Việt Nam có liên hệ trực tiếp và đặc biệt với Mỹ."

### **Nếu có sự phối hợp giữa các binh chủng**

Về trận này, Đại tá LeGro viết cho Quân sự Hoa Kỳ có bình luận: "Thông điệp rõ ràng là những người binh sĩ Việt Nam tại Long Khánh đã chiến đấu tới chết cho xứ sở của họ. Đây là một sự nối kết cố gắng giữa Bộ Binh và Không Quân giúp cho Sư đoàn 18, Lữ đoàn Dù, và Biệt Động Quân để cố thủ". Như vậy, trận chiến này cho thấy khi nào quân đội được lãnh đạo cho đúng mức, và có sự phối hợp giữa các binh chủng thì khả năng thành công là cao. Và ngược lại khi không có sự phối trí cho chặt chẽ, hữu hiệu thì thất bại, thí dụ như cuộc rút lui từ Pleiku. Chúng tôi nghĩ rằng nếu các nhà quân sự xem xét lại những chiến thắng của quân đội VNCH thì cũng thấy nhận xét này là đúng.

Trong công điện báo cáo ngày 16 tháng 4, Đại sứ Martin viết:

*"Duyệt lại thành quả sau năm ngày giao tranh đầu tiên, tướng Smith nói: "Tinh thần dũng cảm cũng như sự xông xáo của quân đội VNCH, nhất là những lực lượng Địa Phương Quân Long Khánh, rõ ràng chứng minh rằng những người lính này, nếu được trang bị đầy đủ và lãnh đạo tốt, sẽ vượt trội hẳn đối thủ của họ nếu so sánh từng cá nhân. Trận Xuân Lộc vào lúc này dường như đã trả lời được câu hỏi "liệu quân đội VNCH sẽ có chiến đấu hay không?"*

## Vũng Tàu giúp tránh đại họa?

Một điểm lịch sử quan trọng khác nữa là việc đại sứ Martin đã cực lực phản đối kế hoạch của Washington định đưa Thủy Quân Lục Chiến Mỹ vào Sài Gòn để di tản người Mỹ. Như chúng tôi đã đề cập trong cuốn KĐMTC, đây là một kế hoạch hết sức nguy hiểm vì binh sĩ Mỹ sẽ phải bắn nhau với quân đội VNCH để tìm lối thoát, và gây đại họa. Yếu tố nào đã giúp ông Martin thuyết phục được Washington bỏ ý định về cái mà ông gọi là "kế hoạch điên rồ" (crazy plan)?

Dù cho tới nay, ít ai hay biết, nhưng chính những đơn vị quân đội VNCH trấn đóng ở Vũng Tàu vào những ngày giờ cuối cùng đã phần nào giúp đại sứ Martin trong việc này. Ông đã sắp xếp, vận động để có một số đơn vị Dù và TQLC tới trấn đóng ở Vũng Tàu giúp giữ một cửa biển, một lối thoát cho người Mỹ. Vì đã có quân đội VNCH rồi, nên ông trình bày với Washington là khỏi cần phải đưa binh sĩ Mỹ vào nữa. Trong công điện gửi Ngoại trưởng Kissinger đề ngày 17 tháng 4, ông Đại sứ viết (ghi chữ đậm là do tác giả):

*"Tôi đã có kế hoạch dùng mấy đơn vị thiện chiến của Sư Đoàn Dù và TQLC Việt Nam để họ bảo đảm an ninh cho cuộc di tản người Mỹ từ Sài Gòn; những đơn vị này sẽ đồn trú tại Vũng Tàu và những điểm cần thiết để tàu (di tản) cập bến. Như vậy sẽ giảm thiểu được nhu cầu phải mang quân đội TQLC Mỹ vào, trừ một số để bảo vệ trên tàu và lên bờ trợ giúp đoàn người xuống tàu."*

Ông giải thích là trước đó trong những công điện gửi cho Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc Phòng, ông không nói tới việc này là vì:

*"Điều mà tôi đã không ghi ở trong công điện gửi Bộ Ngoại giao cũng như Bộ Quốc Phòng vì tôi vô cùng e ngại rằng tin này sẽ được in trên trang nhất của tờ New York Times và Washington Post ngay ngày hôm sau..."*

Ai là người đã giúp ông Martin vận động việc điều quân này? Ông Martin viết:

*"Hôm nay tôi đã cho di tản một cách bất hợp pháp, bà vợ của một viên chức tình báo cao cấp. Ông ta sẽ không bao giờ ra đi, nhưng như vậy ta luôn có thông tin đầy đủ, và chính ông ta cũng đã dùng ảnh hưởng lớn của mình can thiệp với tư lệnh một vài đơn vị quân đội trong số những đơn vị mạnh mẽ nhất để giúp cho 'những người bạn trung thực nhất' của Việt Nam ra đi cho an toàn."*

Như vậy, người đó là Tướng Tổng Giám đốc Trung ương Tình báo VNCH. Để đáp lại, thì đối với những đơn vị này, ông Martin nhất quyết là sẽ mang gia đình họ đi dù không có phép của Tổng thống. Ông sẽ lĩnh nhận hết trách nhiệm nên nếu có gì trục trặc thì cứ việc đổ lỗi cho ông. Mật điện gửi Tướng Scowcroft đề ngày ngày 16 tháng 4 như sau:

*"Nếu tôi phải mang những người lính (Dù và TQLC) này cùng gia đình họ đi, tôi sẽ làm như vậy và sẽ trả lời sau về việc này. Tôi không xin phép ông đâu, để khỏi làm phiền lụy tới Tòa Bạch Ốc quá sớm. Và ông cũng không cần nói tới chuyện này khi ông trả lời cho tôi. Tuy nhiên, tôi muốn cả ông, Henry (Kissinger) và Tổng thống đều biết việc này."*

*"Nếu như có gì trục trặc xảy ra thì ông có thể tách các ông rời ra khỏi tôi, và cứ đổ là tôi đã hành động khi không có phép, nếu ông muốn. Nhưng đây là cách tốt nhất để có thể rút ra khỏi đây mà không phải dùng quân lực Mỹ đánh nhau với đồng minh trước đây của chúng ta, hoặc sát hại những người thường dân Việt Nam."*

Cuối cùng ông Martin đã giữ lời hứa là di tản một số thân nhân của TQLC, tất cả là 250 người từ Vũng Tàu. Ngày 26 tháng 4, ông gửi công điện sau:

Đại sứ Martin gửi Tư lệnh Thái Bình Dương CINCPAC

*"Tôi đã xem xét rất kỹ đề nghị của tướng Smith chính thức gửi tới ông là được dùng 2 chiếc C-130 để chuyên chở 250 thân nhân của TQLC ra đi từ Vũng Tàu vào ngày 27 tháng 4.*

*"Tôi đã chấp thuận kế hoạch này và muốn được thi hành cho hết sức chính xác. Đây là một yêu cầu cá nhân của tướng Lân, Tư lệnh sư đoàn TQLC. Ông ta hoàn toàn kiểm soát được phi trường Vũng Tàu...*

*"Vì không có mặt của Không Quân VN ở phi trường và người di tản cũng chưa kéo tới phi trường, nên tướng Lân hoàn toàn bảo đảm an toàn cho công việc này.*

*"Cũng có yếu tố chính trị rất quan trọng nữa đòi hỏi phải hành động cho thật hoàn hảo, chính xác và cho nhanh: đây là một tiền lệ, một thử nghiệm về việc dùng Vũng Tàu trong tương lai (để di tản) nếu tôi cảm thấy yên tâm rằng tướng Lân có thể cung cấp cho ta sự bảo vệ cần thiết..."*

*Martin*

Cuối cùng, quân đội VNCH đã đóng góp không nhỏ vào thời điểm chốt: vì đã chiến đấu dũng cảm ở Xuân Lộc nên mua thêm cho mọi người được 10 ngày quý giá. Giữ được cửa khẩu Vũng Tàu còn giúp cho ĐS Martin tránh được đại họa. Và tất cả đã giữ được ổn định, giúp cho đoàn người di cư đầu tiên có thể ra đi.

Cái nghịch lý là quân đội VNCH chẳng những đã không bắt con tin mà lại còn giúp cho "những người bạn trung thực nhất của Việt Nam (theo lời Đại sứ Martin) được ra đi cho an toàn."

Thật là một điều đáng được ghi nhớ.

\*\*\*\*

LeGro, Vietnam From Cease-Fire to Capitulation, trang 173.

Như trên, trang 174.

Như trên, trang 173.

Như trên, trang 174.

David Butler, The Fall of Saigon, trang 266.

David Butler, như trên, trang 352-3.

